

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sầm Dắt Phấn, Bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Viên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 276/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2019 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lương Văn T - sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2019, bản tự khai ngày 14/6/2019, lời khai tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:

Chị và anh T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08/KH ngày 18/3/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chị

sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn vì anh T đi làm không đóng góp thu nhập để cùng chị chăm lo cho gia đình. Khi chị góp ý, nhắc nhở thì anh T gây gỗ, chửi và đánh nên chị đã tự sống ly thân với anh T từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị xin ly hôn với anh Lương Văn T.

Chị và anh T có 02 con chung là Lương Hoàng T - sinh ngày 20/8/2003, Lương Hoàng Khánh B - sinh ngày 06/8/2009. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lương Văn T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản nêu ý kiến về khởi kiện của chị K. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được lời trình bày của anh T.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật nên không kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị K là có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Các con chung của chị K và anh T là cháu T và cháu B đang sống cùng chị K, có nguyện vọng sống cùng chị K nên đề nghị giao các con chung cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về xử lý tài sản chung, nợ chung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lương Văn T cư trú tại ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Đ có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hoàng Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử: Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Lương Văn T tự nguyện kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận hợp pháp.

Qua kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị K và anh T đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng từ năm 2018 đến nay (BL 22, 23, 24, 25). Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình... có nghĩa vụ sống chung với nhau*”. Tuy nhiên, kể từ khi chị K, anh T không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng mà bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống.

Tòa án cũng đã triệu tập anh T đến để hòa giải, hàn gắn hạnh phúc gia đình cho anh T và chị K nhưng anh T không đến; điều này thể hiện anh T không còn mong muốn hòa giải, đoàn tụ với chị K.

Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã trầm trọng; cuộc sống chung không còn; mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K xin ly hôn với anh T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên được Tòa án chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị K và anh Lương Văn T có 02 con chung là Lương Hoàng T - sinh ngày 20/8/2003, Lương Hoàng Khánh B - sinh ngày 06/8/2009. Chị K yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị K là người có đạo đức tốt; có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn phải sống ly thân thì chị K là người chăm sóc các con chung, các cháu phát triển bình thường; các cháu T, B đều có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, nên có cơ sở tin cậy rằng nếu tiếp tục giao cháu T và cháu B cho chị K nuôi thì cháu sẽ tiếp tục được chăm sóc tốt. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao các con chung cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh T, chị K có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.5] Về quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[2.6] Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Hoàng Thị K và bị đơn anh Lương Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Hoàng T - sinh ngày 20/8/2003, Lương Hoàng Khánh B - sinh ngày 06/8/2009 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh T, chị K có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng. Chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (theo biên lai số 0002305 ngày 14/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ) nên được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Thị K, anh Lương Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của tổ tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa